

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 15-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

C Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Công;

Ông Tô Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn T Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thành T, sinh năm: 1983, tại Đồng Tháp; Nơi ĐKKHKT: 879D, ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Không có chỗ ở ổn định; Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thành T (chết) và bà Võ Thị Bạch M; Có vợ và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/11/2017, bị UBND thị trấn L V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Ngày 18/9/2018, bị Công an huyện Lai Vung ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng về hành vi hủy hoại tài sản của người khác; Nhân thân: Ngày 02/5/2002 bị TAND tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Công an thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện bị hại: Ông Nguyễn Hồng P - Chức vụ: Trưởng Công an thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công an tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 3, L T K, P 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Công an tỉnh Đồng Tháp ủy quyền cho ông Nguyễn Hồng P - Chức vụ: Trưởng Công an thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2018 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn C - sinh năm: 1961 (vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: ấp T B, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Hoàng V - sinh năm: 1966 (vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: 104, K 4, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Tuấn A - sinh năm: 1994 (vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Công an P 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Thị S - sinh năm: 1965 (vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: 240, khóm T T, phường A H, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

4. Cao Thế P - sinh năm: 1984 (vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: 4/58A, K 1, P 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo C tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 12/10/2018, Võ Thành T điều khiển xe Wave màu đỏ, biển số 66H8-6160 đi từ thị trấn L V đến TP. Sa Đéc gặp Cao Thế P (bạn của T). Trong lúc nói chuyện, P nói với T về Lai Vung kiếm ai bán xe cũ không giấy tờ mà rẻ tiền mua dùm 01 chiếc, P gửi tiền cả phê cho thì T đồng ý. Khoảng 01 giờ, ngày 13/10/2018, T đi bộ từ chợ cũ Lai Vung đến UBND thị trấn L V thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Boss, màu nâu, biển số 66B1-0789 đậu trong nhà xe của Ủy ban thị trấn, T vào dẫn xe ra QL 80 đi về hướng S Đ; Khi đi qua cầu B D, T dắt xe xuống bậc thang bên trái của dốc cầu rồi đi theo đường P V B về hướng xã T D, đi được khoảng 100m, T cất giấu xe mô tô cặp hàng rào ven đường rồi quay lại chợ Lai Vung lấy xe mô tô biển số 66H8-6160 và xe kéo phía sau xe hai bánh tự chế của T (dùng đi mua phế liệu hàng ngày, T đã làm rách mất biển số xe) chạy lại nơi cất giấu xe rồi nhờ người đi đường khiêng xe mô tô vừa lấy trộm lên xe kéo rồi T chạy đến chợ N H thuộc phường A H, TP. Sa Đéc, T để xe kéo cùng xe mô tô trộm được tại khu vực chợ Nàng Hai rồi điều khiển xe mô tô vào nhà của P để chờ P ra xem xe, trong lúc T và P đang thỏa thuận mua bán xe mô tô thì bị Công an phường A H, TP. Sa Đéc phát hiện, T bỏ trốn, còn P bị Công an mời làm việc và tạm giữ xe mô tô hiệu Boss, màu nâu, biển số 66B1-0789. Qua xác minh Công an phường A H xác định xe mô tô trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công an thị trấn L V, nên đã bàn giao vụ việc cùng tang vật cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lai Vung để điều tra theo quy định. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lai Vung tiến hành làm việc với Võ Thành T và T đã thừa nhận lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Boss, màu nâu, biển số 66B1-0789 của Công an thị trấn Lai Vung nhằm mục đích bán cho Cao Thế P.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, biển số đã bị rút mất, số khung 09076Y200655, số máy CO9E-6200664 (biển số 66H8-6160) là của ông Nguyễn Văn C (cậu của T) cho T mượn; 01 xe kéo hai bánh tự chế đã qua sử dụng của Võ Thành T.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả tài sản như sau: Ngày 07/12/2018 đã trao trả xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu nâu, biển số 66B1-0789, số khung 00221077498, số máy SD076592 cho Công an thị trấn Lai Vung và trả cho ông Nguyễn Văn C xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, biển số đã bị mất (biển số 66H8-6160), số khung 09076Y200655, số máy CO9E-6200664.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 133/KL-ĐGTS, ngày 16/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: xe mô tô biển số 66B1-0789, nhãn hiệu BOSS, số loại C100, loại xe 02 bánh, màu nâu, dung tích 97cm³, số khung 00221077498, số máy SD076592 có giá trị là 2.373.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, truy tố Võ Thành T ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Võ Thành T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đại diện bị hại, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng P trình bày đã mất 01 xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu nâu, biển số 66B1-0789, số khung 00221077498, số máy SD076592 đúng như cáo trạng đã nêu, Công an thị trấn L V đã nhận lại xe và yêu cầu xử lý T đúng quy định của pháp luật, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như Bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Võ Thành T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công an thị trấn L V là xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu nâu, biển số 66B1-0789, số khung 00221077498, số máy SD076592, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Võ Thành T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về phần trách nhiệm dân sự, không ai yêu cầu nên không cần xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 xe kéo hai bánh tự chế của Võ Thành T sử dụng vào việc trộm cắp tài sản.

Bị cáo Võ Thành T thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kiểm sát viên ông Nguyễn Hoàng Duy ngồi thay cho Kiểm sát viên ông Lê Văn Chính được bị cáo, đại diện bị hại và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý việc thay đổi Kiểm sát viên không có ý kiến gì.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào C tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của C cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó C chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Võ Thành T có hành vi lén lút trộm xe mô tô biển số 66B1-0789 của Công an thị trấn L V là phù hợp hiện trường vụ án và vật chứng thu giữ; lời nhận tội của bị cáo T đúng với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng C chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ. Tài sản mà bị cáo Võ Thành T chiếm đoạt có giá trị là 2.373.000 đồng; bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật; Nên hành vi của bị cáo Võ Thành T có đầy đủ C yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong C trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thành T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa P, xâm phạm tài sản của người khác một Ch trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa P, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, bị cáo xem thường pháp luật, khi phạm tội bị cáo có tiền sự và bị cáo có nhân thân không tốt. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với Cao Thế P có hành vi mua xe mô tô do T bán, nhưng P không biết tài sản trên là do bị cáo T phạm tội mà có và việc thỏa thuận mua bán cũng chưa thực hiện xong nên không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Võ Thành T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 07/12/2018 đã trao trả xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu nâu, biển số 66B1-0789, số khung 00221077498, số máy SD076592 cho Công an thị trấn L V và trả cho ông Nguyễn Văn C xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu HONDA, biển số đã bị mất (biển số 66H8-6160), số khung 09076Y200655, số máy CO9E-6200664; 02 xe này đã trả đúng chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật, nên không xem xét. Còn 01 xe kéo hai bánh tự chế của bị cáo Võ Thành T sử dụng vào việc phạm tội, hiện còn giá trị cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng 01 xe kéo hai bánh tự chế trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì C lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Võ Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Thành T - 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe kéo hai bánh tự chế đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Võ Thành T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/3/2019; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Út